

Ý NGHĨA VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOẠT ĐỘNG TUYẾN PHÒNG THỦ VEN BIỂN TỈNH PHÚ YÊN THẾ KỶ XIX

Nguyễn Văn Thường*

Tóm tắt

Việc xây dựng và hoạt động phòng thủ ven biển Phú Yên thế kỷ XIX luôn có ý nghĩa thiết thực. Ở Phú Yên, từ thế kỷ XIX việc phòng thủ ven biển đã có mối quan hệ gắn kết đối với hệ thống phòng thủ trong cả nước, có vai trò lớn đối với việc phát triển kinh tế, ổn định xã hội, gìn giữ an ninh quốc phòng của Phú Yên và của cả nước. Từ đó, vấn đề này góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước.

Từ khóa: phòng thủ ven biển, Phú Yên, bảo vệ chủ quyền biển đảo

1. Tư tưởng hướng biển gìn giữ chủ quyền biển đảo

Thế kỷ XIX, kế thừa tư tưởng hướng ra biển của ông cha, vừa chinh phục, khai thác các nguồn tài nguyên trên biển, vừa làm nhiệm vụ bảo vệ vùng biển, chống lại nguy cơ xâm lược từ bên ngoài. Thời gian này tại Phú Yên, triều Nguyễn đã cho xây dựng một hệ thống phòng thủ ven biển và không ngừng hoạt động phòng thủ ven biển, vừa bảo đảm an ninh, quốc phòng, vừa bảo đảm việc thu thuế đối với tàu thuyền hoạt động trên biển, phát triển kinh tế, ổn định xã hội đối với tỉnh Phú Yên nói riêng, cũng như đối với khu vực Nam Trung bộ và cả nước nói chung.

Về quy mô, trước 1858 vừa đảm bảo an ninh, trật tự vùng ven biển, vừa bảo vệ vùng biển đến khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, cùng với cả nước, tỉnh Phú Yên đã tiến hành chuẩn bị về mọi mặt, không ngừng tăng cường phòng thủ ven biển, vừa chống lại sự bắn phá của thực dân Pháp. Sau khi triều đình Huế đầu hàng giặc thì nhân dân vẫn tiếp tục phòng thủ ven biển để bảo vệ và chống lại sự bình định về mặt quân sự của thực dân Pháp.

Về lực lượng tham gia thể hiện rất rõ nét

sự phòng thủ toàn dân, tất cả nhân dân đều tham gia phòng thủ ven biển tại địa phương. Trước hết, đó là quan lại triều đình được cử đến các địa phương giữ chức Thủ ngự, Hiệp thủ có nhiệm vụ đóng tại các hải trấn, trực tiếp kiểm tra xem xét đối với tàu thuyền ra vào các cửa biển này, nhất là đối với tàu thuyền phương Tây, nhà nước đã có những quy định rõ ràng đối với việc xét hỏi nơi hải trấn, đảm bảo việc thu thuế cho nhà nước.

Lực lượng thủy binh kinh thành thường xuyên tuần tra, canh phòng bảo vệ mặt biển, triều đình Huế chia các địa phương ven biển ra làm hai đạo, từ Huế trở ra bắc đến Quảng Yên làm một đạo, từ Huế trở vào Nam làm một đạo, cho thủy binh kinh thành liên tục tuần thám theo hai hướng này. Phú Yên nằm trong tuyến tuần tra từ Huế trở vào nam, đây là một địa bàn xung yếu, nhất là vào mùa gió yên biển lặng từ tháng 2 đến tháng 8, cũng là thời kỳ thuyền công nhà nước đi vận tải nhiều, thương thuyền và ngư thuyền hoạt động mạnh.

Lực lượng tiếp theo là thủy quân địa phương, đây là lực lượng thủy quân được triều Nguyễn xây dựng ngay tại các địa phương ven biển, tại Phú Yên đến năm Minh Mệnh thứ 15 đều được thăng lên làm thủy vệ, lực lượng này chủ yếu là mộ dân

* TS, Trường Đại học Phú Yên

ven biển trong hạt, để có thể điều động khi cần thiết, đây là một lượng phòng thủ quan trọng của địa phương, khi có sự biến xảy ra trên mặt biển, lực lượng của kinh thành chưa tới được thì đây là lực lượng chính bảo vệ mặt biển của tỉnh Phú Yên.

Sự tham gia hoạt động phòng thủ của nhân dân ven biển, vừa làm ăn sinh sống vừa tham gia bảo vệ mặt biển, sự hoạt động của thương thuyền, ngư thuyền trên mặt biển sẽ báo các các thông tin cần thiết cho việc bảo vệ mặt biển. Bên cạnh đó, các thương thuyền ra nước ngoài buôn bán, còn có thể tìm hiểu những vấn đề biến động của thế giới. Triều Nguyễn đã biết cách phát huy lợi thế này để bảo vệ mặt biển: “3 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa đều xét xem cư dân ven biển thuộc địa hạt mình, chỗ nào bọn giặc có thể đậu thuyền để xâm lấn cướp bóc được, thì liệu lương cấp cho mỗi xã thôn 3 hay 5 cây súng điều sang, mỗi cây súng được 30 phát đạn; lại phát cho 20 hay 30 cây giáo trường để dùng vào việc phòng bị chống giữ...Hàng năm cứ làm theo lệ này”[1].

Hàng năm từ những tháng mùa xuân đến mùa thu, chính là khi thuyền công đi vận tải và thuyền buôn qua lại thì thuyền công nhà nước thực hiện tuần tra, canh phòng. Những tháng còn lại cho viên đồn biển trích lấy 1, 2 chiếc thuyền của dân đánh cá, số phu 5 - 3 người đủ để kéo buồm bè lái. Khi gặp việc quan trọng thì lập tức chạy báo cho việc tuần tra, canh phòng nên ngoài biển được nghiêm.

Sự chỉ đạo của triều đình Huế là đã chủ động trong việc phòng thủ ven biển, đã cho xây dựng tại Phú Yên một hệ thống phòng thủ, tại những cửa biển xung yếu như Vũng Lắm, Xuân Đài, liên tục đưa ra những quy định về phòng thủ ven biển để các địa phương thực hiện, từ việc kiểm tra xét hỏi nơi hải tặc đối với tàu thuyền, đề ra

chương trình tuần biển, đốc thúc và chú ý tới tuần tra, canh phòng bảo vệ mặt biển, quy định việc thưởng phạt đối với việc hoạt động phòng thủ ven biển. Từ đó, triều đình cắt cử các quan lại địa phương để trực tiếp chỉ đạo đối với việc hoạt động phòng thủ ven biển.

2. Vị trí hoạt động phòng thủ ven biển

Trong cái nhìn của các vị vua triều Nguyễn nhất là các vị vua đầu triều Nguyễn, vị thế của biển đảo và việc phòng thủ ven biển được đánh giá cao, thể hiện cái nhìn hướng ra biển đúng đắn, đó là cơ sở để các vị vua triều Nguyễn tổ chức và tiến hành các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển.

Triều Nguyễn đã cho xây dựng một hệ thống phòng thủ ven biển ở các cửa biển đều phòng bị để giữ chỗ hiểm yếu và phái lính thú tuần phòng để ngăn ngừa sự lo bất ngờ, như vua Minh Mạng nói về việc phòng giữ cửa biển là để: “bọn giặc dù muốn dòm nom cũng không thể thừa được sơ hở của ta. Đó là kế hoạch lớn, rằng rịt cửa tổ ngay từ lúc chưa mưa, để giữ vững bờ cõi của mình [2]. Vậy thì việc ngăn giữ bờ biển có cái thế đáng sợ mà không thể xâm phạm được, thể hiện cái nhìn hướng biển đúng đắn, đó là cơ sở để các vua Nguyễn tổ chức và tiến hành các hoạt động bảo vệ vùng biển, có phòng bị trước nguy cơ xâm lược từ bên ngoài. Nhưng cái nhìn của Triều Nguyễn chỉ dừng lại ở mức độ bố phòng, thể hiện rõ nét tính chất phòng thủ, thủ là chủ yếu, chưa có tư tưởng tiến công, xây dựng hạm đội thủy binh mạnh và hệ thống phòng thủ ven biển là để phòng ngự từ xa, chưa có tư tưởng hướng ra ngoài mở cửa giao lưu với bên ngoài phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Bờ biển Phú Yên kết nối ra cùng với Bình Định - Nam - Ngãi và vào phía nam các tỉnh Thuận - Khánh, là nơi nhô ra xa nhất về phía đông, từ đây xuất phát ra biển

đông rất thuận tiện, nhanh chóng, có thể tiến ra các hòn đảo ngoài biển đông một cách thuận lợi, để bảo vệ chủ quyền biển đảo. Từ Phú Yên có thể tới Hoàng Sa và Trường Sa rất dễ dàng, chính vì thế trong các chuyến công cán vào năm 1835 và 1837 ra dựng bia, vãng thám và vẽ bản đồ ở Hoàng Sa có sự tham gia của dân binh địa phương miền Trung.

Khi triều Nguyễn xây dựng lực lượng thủy quân địa phương, hầu hết đều được thăng lên làm thủy vệ vào năm Minh Mệnh thứ 15, số lượng thủy binh của Bình Định là 1 thủy vệ, Phú Yên là 1 thủy vệ, thì Quảng Nam có 2 thủy vệ là Tả, Hữu thủy vệ, Quảng Ngãi có 1 thủy vệ, Bình Thuận có 2 Tả, Hữu thủy vệ, Khánh Hoà có 1 thủy vệ. Tuy rằng lực lượng thủy quân địa phương của Phú Yên ít hơn hoặc bằng các địa phương khác ở Nam Trung kỳ, nhưng hoạt động phòng thủ ven biển tại Phú Yên vẫn được thực hiện tốt và linh hoạt, các hoạt động phòng thủ được thực hiện một cách đầy đủ, nhanh chóng không ngồi đợi hay ỷ lại.

Về định ngạch các hạng thuyền cho việc công ở các địa phương trong đó có việc tuần biển, thì Quảng Nam tới 44 chiếc, Bình Thuận 26 chiếc, Gia Định 41 chiếc, trong khi đó thì Bình Định chỉ 26 chiếc, Phú Yên là 23 chiếc. Tại Phú Yên, không nhiều thuyền công bằng các địa phương ven biển khác nên đã đem thuyền đại dịch đi tuần biển: "...xin cho các tỉnh ven biển chiếu theo cách thức thuyền đại dịch sửa đóng 2 đến 3 chiếc, để đi tuần tra ở biển [3].

Như vậy vị trí của Phú Yên là rất thuận lợi cho cả xây dựng và hoạt động phòng thủ ven biển, là lá chắn của Tả kỳ, bảo vệ kinh thành Huế từ phía nam. Bảo vệ vùng biển giữa hai huyện đảo Trường Sa và Hoàng Sa, triều Nguyễn luôn quan tâm đến phòng thủ ven biển tại Phú Yên cả trong thời bình

lẫn thời chiến, chính vị trí này và sự quan tâm của triều Nguyễn làm cho phòng thủ ven biển Phú Yên luôn vững chắc, đây là sự chuẩn bị cho cuộc đối đầu với thực dân Pháp vào cuối thế kỷ XIX của nhân dân Phú Yên.

3. Vai trò đối với việc phát triển kinh tế - xã hội

Dưới triều Nguyễn, ngoại thương cũng có bước phát triển đáng kể, sự quan tâm của nhà nước trong việc xây dựng các đồn bảo, kho thóc dự trữ lương thực, cùng các báo cáo của các quan đầu tỉnh về tình hình thương thuyền của các nước đến Phú Yên buôn bán và tâu báo giá gạo hàng tháng. Do quy định của triều Nguyễn nên tàu thuyền phương Tây không có cơ hội vào Phú Yên, nhưng tàu của phương Đông vào thì rất nhiều. Đi lại thông thương, chứa nhiều hàng hóa, lâu ngày tin nhau, tình trạng nước ngoài nhân đó có thể do thám biết được, thăm dò tình hình biến động của thế giới.

Nhờ có hoạt động tuần tra bảo vệ mặt biển đảm bảo cho ngư dân đánh bắt trên biển được an toàn. Khi ngư dân thực hiện khai thác thủy sản ngoài khơi đồng thời làm luôn nhiệm vụ tuần tra, mỗi khi trên biển có vấn đề thì lập tức báo cáo để phòng thủ: cho các tổng đốc, tuần phủ, bố chính, án sát ở các địa phương ven biển, đều nên xét các đảo ở hải phận trong hạt hiện có dân cư, thì đều sức cho dân ở đấy đem thuyền đánh cá nhanh chóng sửa chữa cho nhanh nhẹ hơn. Nơi dân số nhiều thì 3 chiếc, dân số ít thì 2 chiếc, mỗi chiếc có thể ngồi được trên dưới 20 người. Về phí tổn sửa chữa hết bao nhiêu, thì nhà nước cấp tiền. Lại liệu cấp cho giáo dài, súng trường thuốc đạn, giao cho dân nơi ấy nhận lĩnh, để dùng đi tuần thám. Khi gặp giặc biển, thì một mặt cùng nhau chống đánh, một mặt chạy báo, cho khỏi bị chậm trễ không kịp việc [4]. Các

vua triều Nguyễn còn quy định vào các chủ thuyền đánh cá và cho miễn chuyên chở công ích, nhằm thúc đẩy việc đánh bắt thủy sản ngoài biển, để khai thác nguồn hải sản ngoài khơi, ổn định đời sống nhân dân ven biển, đây là cơ sở để giúp cho việc phòng thủ ven biển đạt hiệu quả cao: “Thuyền cá nào bề ngang 7 thước trở xuống quả làm nghề đánh cá, có mang trường nhận lệnh thì cho làm nghề đánh cá, theo lệ trước cho nộp tiền thuế, cho miễn vận tải của công”[5].

Giao thông đường biển là một trong những hệ thống giao thông quan trọng nhất ở thế kỷ XIX, bởi lúc này giao thông đường bộ chưa phát triển, các phương tiện giao thông còn thô sơ, giao thông đường biển chiếm tỷ trọng lớn trong vận chuyển hàng hóa để giao lưu giữa các vùng của Phú Yên với các tỉnh trong nước và nước ngoài. Giao thông đường thủy ở Phú Yên thường diễn ra theo hai mùa: mùa gió bắc, thường có thuyền đi vào nam, mùa gió nồm lại có thuyền đi ra Thừa Thiên, tuy vậy hướng đi chính là ra kinh đô. Đặc biệt vào năm 1834, các con thuyền của Phú Yên nhận nhiệm vụ quan trọng là hộ tống sứ giả Hòa Xá theo đường thủy ra kinh đô theo lệnh của vua Minh Mệnh khi sứ thần đến triều cống, đảm bảo giao thông đường thủy là rất quan trọng, góp phần vận tải đường biển được thông suốt.

Tại Phú Yên việc khai thác đánh bắt thủy hải sản là một nghề quan trọng của nhân dân vùng ven biển, tụ họp nhân dân ở ven biển làm cho bờ cõi ta được vững, tập trung người buôn bán, chứa để hàng hóa, tất phải đặt quân lính bảo vệ, làm cho nhân dân được yên ổn làm ăn, cũng có thể để ý vùng ven biển trong việc buôn bán.

Phát triển kinh tế biển thúc đẩy nhân dân ra biển, ra các đảo để làm ăn sinh sống, khai thác tài nguyên, đây là bộ phận rất

quan trọng tham gia vào hoạt động phòng thủ ven biển, tạo ra các trục đảo ven biển để bảo vệ vùng biển, đó chính là những cột mốc chủ quyền không thể phá hủy, đây là bộ phận thông tin nhanh nhạy trên biển mỗi khi có vấn đề trên biển xảy ra.

Trước những thay đổi của thế giới, nguy cơ xâm lược của các nước tư bản phương Tây đến nước ta, từ năm 1843 trở đi, hải thuyền của Pháp đến Việt Nam ngày một nhiều hơn, trong khoảng các năm (1843 – 1847) chiến hạm Pháp đã thị uy 3 lần ở cửa biển Đà Nẵng, thì hệ thống phong thủ ven biển tại Phú Yên cùng với hệ thống phòng thủ trong cả nước làm nhiệm vụ chống lại sự do thám của phương Tây ở ven biển. Đến khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, thì hệ thống phòng thủ ven biển làm nhiệm vụ bảo vệ đất nước, giữ gìn lãnh hải quốc phòng cho đất nước, chống lại sự tấn công của thực dân Pháp.

Chống xâm lược, nhân dân vùng ven biển Phú Yên đã không ngừng tăng cường xây dựng và hoạt động ở các tuyến phòng thủ ven biển, nhằm chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Thực dân Pháp khi đổ bộ vào Phú Yên đã gặp sự kháng cự quyết liệt của nhân dân hai tỉnh ngay từ ven biển, hệ thống phòng thủ ven biển Phú Yên có những tác dụng mức độ nhất định, làm chậm bước tiến trong công cuộc bình định bằng quân sự của thực dân Pháp, tạo điều kiện xây dựng các căn cứ tại vùng rừng núi để chiến đấu lâu dài. Như ở Phú Yên, Vũng Lắm nằm trong vịnh Xuân Đài, là quân cảng, thương cảng quan trọng ở Việt Nam vào thế kỷ XIX, nơi đây có cửa thông ra biển rộng 318 trượng (1348,32m) chạy từ mũi Hòn Đồn sang Tân Thạnh, độ sâu lúc thủy triều lên là 1 trượng 5 thước (6,36m), tàu thuyền có thể ra vào với số lượng lớn, đặc

biệt là loại tàu trọng tải lớn và tàu quân sự. Vào năm 1832 (Nhâm Thìn), Minh Mạng thứ 13, phái đoàn ngoại giao Hoa Kỳ do Edmund Robert dẫn đầu đã vào Vũng Lắm, vua Minh Mạng cử Viên ngoại lang Nguyễn Tri Phương và Tư vụ Lý Văn Phúc đến hội với quan Tuần vũ Phú Yên lên thuyền thiết tiệc, nhưng do chủ trương “bất hảo” với lái buôn nước ngoài của vua Minh Mạng, nên không có thỏa thuận ngoại thương nào trong cuộc gặp phái đoàn Mỹ [6]. Về phía Tây Vũng Lắm giáp với con đường thiên lý, án ngữ trọng điểm của tỉnh giống như tâm điểm của trục tung, hoành với 4 hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, từ đây việc tiếp ứng cũng như rút lui của chính quyền bảo hộ nhanh chóng khi có những cuộc nổi loạn dân bản xứ.

Mặt khác, Vũng Lắm nằm bên cạnh thành An Thổ, phủ lỵ chính quyền Nam triều xây dựng từ thời Minh Mạng, cửa đông thành An Thổ thông ra vịnh Xuân Đài, sở hữu cửa biển Tiên Châu, nơi diễn ra hoạt động trao đổi, buôn bán tấp nập giữa người bản xứ với các lái buôn ngoại quốc Hà Lan, Pháp, Hoa Kỳ, Bồ Đào Nha,... Những phố buôn bán của người Hoa, dân bản xứ gọi là khách trú dựng lên khắp lưu vực vịnh Xuân Đài (tập trung nhiều ở Vũng Lắm, Tiên Châu).

Cùng với hoạt động tổ chức bố phòng về quân sự của triều Nguyễn (các hải tấn), tàu thuyền các nước láng giềng, các thương thuyền của các nước trên thế giới, nhiều lần bị bão đánh dạt vào bờ biển Bình Định -

Phú Yên, được dân chúng, các lực lượng phòng thủ ven biển cứu giúp và được triều đình cấp vật phẩm mang về nước, đã thúc đẩy quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa Việt Nam với các nước trên thế giới.

Để hiểu hơn về ý nghĩa của việc xây dựng và hoạt động bảo vệ vùng biển từ thế kỷ XIX, chúng ta ngày nay càng tăng cường sự hiểu biết đến nhân dân về chủ quyền biển đảo, tuyên truyền cho nhân dân thấy được tầm quan trọng của biển đảo đối với địa phương và đất nước, để nhân dân có ý thức trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo đất nước. Tăng cường học tập, tìm hiểu về biển đảo Việt Nam, về việc cần thiết của việc phòng thủ ven biển trong các trường học, để giáo dục cho các thế hệ trẻ biết về truyền thống chinh phục và giữ chủ quyền biển đảo của cha ông ta.

Ý thức xây dựng phòng tuyến ven biển các tỉnh miền Trung nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng giúp chúng ta có cách nhìn đúng đắn hơn về vai trò, trách nhiệm của triều Nguyễn đối với việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của quốc gia. Đây là bài học quan trọng trong bối cảnh hiện nay, trước tình hình tranh chấp, xâm phạm của Trung Quốc ở biển Đông, nhiều mối đe dọa đến chủ quyền và an ninh quốc gia, khu vực là cần tăng cường hệ thống phòng thủ hiện đại, lực lượng thủy quân ngày càng tinh nhuệ, hợp tác quốc tế luôn được đẩy mạnh trong xu thế hòa bình, hữu nghị tránh xung đột, tuân thủ luật pháp quốc gia, công ước quốc tế về biển□

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, tập 3, Bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.688.
- [2] Phan Huy Chú (1997), *Hoàng Việt dư địa chí*, Nxb Thuận Hóa, tr.275.
- [3] Quốc Sử quán triều Nguyễn (2004), *Đại Nam thực lục*, tập 5, Bản dịch của Viện Sử

học, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.159.

- [4], [5] Nội các triều Nguyễn (1993), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Bản dịch, Viện Sử học, tập 9, Nxb Thuận Hoá, Huế, tr.683-684; tr.300.
- [6] Sogny.L (1937), *Notulettes l' une mission American en Annam sous Minh Mạng*, BAVH, N^o1, Hue. TVHP/VV 713, tr.64.

Abstract

Significance the construction and operation of coastal defenses along Phu Yen province in the 19th century

The construction and operation of Phu Yen coastal defenses in the 19th century always had practical significances. In Phu Yen, since the 19th century, the coastal defenses had strong links with the national defense system of the country, playing an important role in the economic development, social stability, security and defense maintenance for Phu Yen province and the whole country. From such foundations, this issue has contributed to the cause of constructing and protecting the country at present, as well as protecting the sovereignty over the sea and all the islands of the country.

Key words: *Coastal defense, Phu Yen, protect the sovereignty over the sea and islands*